



TIỂU SỬ TÓM TẮT
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC NHIỆM KỲ 2021-2026

- Họ và tên thường dùng: **NGUYỄN THÀNH RUÂN**
- Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN VĂN RUÂN**
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/4/1970.
- Giới tính: Nam.
- Quốc tịch: Chỉ có 01 quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và không trong thời gian thực hiện thủ tục xin gia nhập quốc tịch quốc gia khác.
- Nơi đăng ký khai sinh: Xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Quê quán: Xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 34, khu phố Phú Thanh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
- Số CMND: 285493821; Ngày cấp: 21/7/2010; Cơ quan cấp: Công an tỉnh Bình Phước.
- Dân tộc: Kinh.
- Tôn giáo: Không.
- Trình độ:
 - Giáo dục phổ thông: 12/12.
 - Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học, chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp.
 - Ngoại ngữ: Anh văn B.
- Nghề nghiệp hiện nay: Bộ đội.
- Chức vụ trong cơ quan, tổ chức đơn vị đang công tác: Đại tá, Phó Chính ủy Bộ CHQS tỉnh.
- Nơi công tác: Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
- Ngày vào Đảng: 31/5/1991;
 - Ngày chính thức: 31/5/1992; Số thẻ đảng viên: 56.000874
 - Chức vụ trong Đảng: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh Bình Phước.
- Tham gia làm thành viên của các tổ chức, đoàn thể: Không.
- Tình trạng sức khỏe: Tốt.
- Các hình thức khen thưởng Nhà nước đã được trao tặng: Huân chương Quân kỳ Quyết thắng năm 2014, Chiến sỹ thi đua năm 2015, Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu 7 năm 2016, Bằng khen của UBND tỉnh Bình Phước năm 2005, 2007, Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương năm 2020.
- Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không bị kỷ luật, không có án tích.
- Là đại biểu Quốc hội khóa: Không.
- Là đại biểu Hội đồng nhân dân: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Công việc, chức danh, chức vụ, nơi công tác (Chính quyền, Đảng, đoàn thể)
Từ tháng 3/1988 đến tháng 7/1988	Chiến sỹ; Tiểu đội 3, Trung đội 1, Đại đội 3, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 820, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 8/1988 đến tháng 12/1988	Học viên; Đại đội 2, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 820, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 01/1989 đến tháng 6/1989	Tiểu đội trưởng; Trung đội 2, Đại đội 2, Tiểu đoàn 5, Trung đoàn 820, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 7/1989 đến tháng 8/1989	Ôn văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 9/1989 đến tháng 7/1992	Học viên; Trường Sĩ quan Đặc công, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 8/1992 đến tháng 7/1993	Học viên chuyển loại chính trị; Trường Sĩ quan Đặc công, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 8/1993 đến tháng 5/1999	Đại đội phó Chính trị; Đại đội 4, Tiểu đoàn 8, Đoàn 198, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 6/1999 đến tháng 10/1999	Trợ lý Chính trị; Liên đội 9, Đoàn 429, Bộ Tư lệnh Đặc công.
Từ tháng 11/1999 đến tháng 9/2001	Trợ lý Dân vận; Phòng chính trị, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 10/2001 đến tháng 9/2007	Trưởng Ban Dân vận; Phòng Chính trị, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 10/2007 đến tháng 10/2008	Học viên đào tạo ngắn cấp Trung đoàn; Học viện Chính trị - Quân sự.
Từ tháng 11/2008 đến tháng 9/2010	Chính trị viên; Ban CHQS huyện Đồng Phú, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 10/2010 đến tháng 10/2011	Học viên hoàn thiện cấp Trung đoàn; Học viện Chính trị - Quân sự.
Từ tháng 11/2011 đến tháng 02/2013	Chính trị viên; Ban CHQS huyện Đồng Phú, Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.
Từ tháng 3/2013 đến tháng 7/2018	Chính ủy; Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 778, Quân khu 7.
Từ tháng 8/2018 đến tháng 12/2018	Học viên hoàn thiện cao cấp lý luận chính trị; Học viện Chính trị - Quân sự.
Từ tháng 01/2019 đến tháng 02/2020	Chính ủy; Đoàn Kinh tế - Quốc phòng 778, Quân khu 7.
Từ tháng 3/2020 đến nay	Phó Chính ủy; Bộ CHQS tỉnh Bình Phước.

Bình Phước, ngày 05 tháng 3 năm 2021

Đã ký
Nguyễn Thành Ruân